

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 23- 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh ngày 01/01/1980 tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: chưa biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (sống); tiền án: không; tiền sự: không; vợ và con: có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1981, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2023 đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Anh Ngô Vũ Kh, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1981; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Anh Phan Văn D, sinh năm: 2006; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Phan Văn D: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Anh Lê Vũ T, sinh năm: 1988; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 18/11/2022, anh Ngô Vũ Kh đi đám tang nhà ông Ngô Văn M ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại đám tang anh Kh có uống rượu chung với nhiều người, trong đó có bị cáo. Sau khi uống rượu say thì anh Kh ngủ trên võng trước hành lang nhà ông Mi, anh Kh lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax để trên bụng để nghe nhạc, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, anh Kh thức dậy và phát hiện điện thoại anh Kh bị mất, anh Kh đến Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trình báo sự việc. Qua kiểm tra, xác minh và làm việc với bị cáo Đ, bị cáo đã thừa nhận lấy trộm điện thoại của anh Kh đem về nhà, đến sáng ngày 19/11/2022 thì vợ và con ông Đ là chị Nguyễn Thị D và anh Phan Văn D lấy điện thoại bị trộm đem đi bán ở tiệm sửa chữa điện thoại V tại ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng với giá 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ, chị Nguyễn Thị D, anh Phan Văn D không biết điện thoại là do ông Đ lấy trộm; anh Lê Vũ T mua điện thoại của ông Đ có hỏi nguồn gốc điện thoại thì bà Diệp trả lời là điện thoại từ nước ngoài gửi về nên không biết điện thoại là do bị cáo trộm mà có. Do đó hành vi của chị D, anh D không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”; anh Trương không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản” do người khác phạm tội mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128G, màn hình cảm ứng, lưng phía sau màu đen, số máy A2324, số seri: F2F833Z0D3Y; số IMEI: 35486089776969; số MIEI2: 354860896769741, điện thoại đã qua sử dụng, giá trị: 12.130.000 đồng

Vật chứng trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128G, màn hình cảm ứng, lưng phía sau màu đen, số máy A2324, số seri: F2F833Z0D3Y; số IMEI: 35486089776969; số MIEI2: 354860896769741;
- Tiền Việt Nam đồng: 2.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã trả cho bị hại Ngô Vũ Kh chiếc điện thoại di động; trả lại cho ông Lê

Vũ T số tiền 2.600.000 đồng. Anh Kh, anh Trường đều đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có ý kiến. Vật chứng trong vụ án đã được xử lý xong.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CLD ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Phan Văn Đ, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đ: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo Đ có vài lần không có mặt khi được Điều tra viên và Kiểm sát viên triệu tập làm việc gây khó khăn cho quá trình tiến hành tố tụng, do đó Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Ngô Vũ Kh không yêu cầu bồi thường, đề nghị không xem xét.

Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị hại anh Ngô Vũ Kh, người làm chứng anh Lê Vũ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng đã nêu; bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản và không có ý kiến. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở xác định: vào tối ngày 19/11/2022 bị cáo Đ đã trộm cắp tài sản của anh Ngô Vũ Kh có giá trị 12.130.000 đồng.

[4] Bị cáo Đ là công dân Việt Nam, đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản hợp pháp của bị hại mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CLD ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm của bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho bị cáo.

[6] Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo là người đã thành niên, lười lao động, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, nhưng không kiếm tiền chân chính, lợi dụng anh Vũ Khanh đang ngủ để trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố bị cáo được Điều tra viên và Kiểm sát viên nhiều lần mời làm việc và có vài lần bị cáo không đến theo giấy mời và cũng không có lý do chính đáng. Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Nên mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đối với bị cáo Đ từ 03 tháng đến 05 tháng tù là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: bị cáo Phan Văn Đ 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- 4 Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV – CAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQCSĐT, CQTHAHS);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Ngoan